TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 24 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

***-Thư ký phiên toà*:** Ông Nghiêm Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ*:** Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/ QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

NTĐ, sinh ngày 21/11/1994 (tên gọi khác: Không); nơi sinh và cư trú: Thôn QC, xã HL, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVĐ, sinh năm 1962 và bà NTN, sinh năm 1967; vợ: NDL, sinh năm 2003; con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Anh ATM, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn CD, xã HL, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà NTN, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn QC, xã HL, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

-*Người chứng kiến*: Ông ĐVB (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn CD, xã HL, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/7/2025 NTĐ một mình đi xe đạp điện đến quán nước của gia đình bà LTM ở thôn CD, xã HL, tỉnh Phú Thọ, Đ ngồi uống nước đến khoảng 14 giờ 15 phút thì bà M đi vào nhà nghỉ, Đ quan sát thấy có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88 D1- 495.03 của anh ATM là con trai bà M để trong

lán xe cách vị trí Đ ngồi uống nước khoảng 5 mét xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện và không có người trông giữ nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Đ đi đến vị trí chiếc xe mô tô ngồi lên yên xe mở chìa khóa điện nổ máy xe và điều khiển xe máy phóng đi để lại xe đạp điện của Đ ở quán nhà bà Minh. Đ điều khiển xe đến nhà nghỉ VP của bà PTH ở xã Lập Thạch, tỉnh Phú thọ gửi lại chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được tại đó. Sau đó Đ bắt xe taxi đi tìm nơi tiêu thụ. Cùng ngày Công an xã HL, tỉnh Phú Thọ triệu tập Đ lên làm việc, tại cơ quan Công an Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 495.03 tại nhà nghỉ VP; 01 xe đạp điện do Đ để lại tại nhà bà LTM.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Phú Thọ kết luận: "01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc biển kiểm soát 88D1- 495.03 số máy JA 39E2322935, số khung RLHJA 3928MY203670 tại thời điểm ngày 01/7/2025 là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định bà PTH chủ nhà nghỉ VP. Khi Đ gửi xe tại nhà nghỉ bà H không biết tài sản do Đ phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho anh ATM 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc biển kiểm soát 88D1- 495.03, anh M yêu cầu Đ bồi thường 1.000.000 đồng do anh M phải thuê xe đi làm trong thời gian không có xe đi làm. Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh M số tiền trên. Nhận đủ tiền anh M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe đạp điện Đ để lại tại nhà bà M là tài sản của bà NTN (mẹ Đ) khi mượn xe của bà N đi uống nước bà N không biết Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 28/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ truy tố NTĐ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xác nhận biên bản trả tài sản cho anh M; bà N do Cơ quan điều tra lập là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất và đề nghị xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/7/2025, tại lán xe của gia đình anh ATM, thuộc địa phận thôn CD, xã HL, tỉnh Phú Thọ, NTĐ đã trộm cắp của anh ATM 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc biển kiểm soát 88D1- 495.03, theo kết luận của Hội đồng định giá, tài sản trị giá 13.500.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo NTĐ trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc biển kiểm soát 88D1- 495.03, của anh ATM. Đối chiếu với Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025, bị cáo NTĐ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo NTĐ, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, sau khi phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương luôn chấp hành tốt các chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, lần đầu bị đưa ra xét xử, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ do vợ bị cáo bỏ nhà đi nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã HL, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của anh ATM cơ quan điều tra đã trả cho anh ATM 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc biển kiểm soát 88D1- 495.03; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh M tiền thuê xe trong thời gian không có xe đi làm. Nhận lại tài sản và tiền bồi thường anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà PTH là chủ nhà nghỉ VP, khi Đ gửi xe tại nhà nghỉ bà H không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc biển kiểm soát 88D1- 495.03, Cơ quan điều tra đã thu và trả cho anh ATM là đúng chủ sở hữu. Đối với 01 xe đạp điện Đ sử dụng đi đến nhà bà M và để lại tại quán nhà bà Minh. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà NTN (mẹ Đ), bà N không biết Đ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà N là đúng chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo NTĐ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo NTĐ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo NTĐ cho Uỷ ban nhân dân xã HL, tỉnh Phú Thọ quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo NTĐ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- UBND xã HL, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thành- Trần Thị Kim Khuyên **Nguyễn Công Sinh**